ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 715 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

TT	Chỉ tiêu (1)	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
I	**Chỉ tiêu kinh tế**		
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	10 - 11
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	87 - 88
3	Cơ cấu kinh tế		
	- Nông lâm thủy sản	%	28 - 29
	- Công nghiệp - xây dựng	%	39 - 40
	- Dịch vụ	%	32 - 33
4	Tỷ trọng đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	32 - 33
5	Năng suất lao động tăng	%	6 - 7
6	Tỷ trọng đóng góp của kinh tế biển vào GRDP	%	41,0
7	Tỷ trọng kinh tế số đóng góp vào GRDP	%	12,0
8	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	3.658
9	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.200
II	**Chỉ tiêu xã hội**		
1	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm	%	1,5 - 2
2	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	70 - 71
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	4 - 5
3	Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn Quốc gia	%	59 - 60
4	Số lao động được đào tạo nghề	Người	9.500
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65 - 66
	Trong đó : Có bằng cấp, chứng chỉ	%	29,0
6	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế	%	96 - 97
III	**Chỉ tiêu môi trường**		
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	47,23
2	Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh	%	99,7
	- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Bộ Y tế	%	97,0
3	Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn	%	100

Ghi chú: (1) Thực hiện theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh khoá XI kỳ họp thứ 10.